



BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 07/2025



Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp.	2
Nghi quyết số 119/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 quy định mới về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thị trường carbon.	2
Cập nhật những điểm mới về Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15.	3-4
Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 về sửa đổi các Luật về đầu tư, đấu thầu, hải quan, thuế GTGT và thuế xuất nhập khẩu.	5
Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 quy định mới về kê khai, khấu trừ và thuế suất thuế GTGT áp dụng từ 01/07/2025.	6
Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	7-8
Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 về việc chính thức gia hạn chính sách giảm thuế GTGT đến hết năm 2026.	9
Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân.	9
Công văn số 2064/CT-NVT ngày 26/06/2025 về việc hộ cá nhân sẽ phải dùng mã định danh cho tất cả các giao dịch với Nhà nước từ ngày 01/07/2025.	9
Thông báo số 11984/TB-CCTKV02 ngày 27/06/2025 về việc không bắt buộc điều chỉnh địa chỉ trên Giấy đăng ký kinh doanh theo tỉnh, xã mới.	10
Nghi quyết số 216/2025/QH15 ngày 26/06/2025 về kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đến hết ngày 31/12/2030.	10
Thông tư số 39/2025/TT-BTC ngày 22/06/2025 quy định hạn mức khuyến mại áp dụng từ ngày 01/07/2025.	11
Quyết định số 2038/QĐ-BTC về thay mới thủ tục khai hải quan đối với hàng chuyển phát nhanh trị giá thấp.	11
Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 15/06/2025 quy định mới về đóng bảo hiểm bắt buộc áp dụng từ ngày 01/07/2025	11

Ngày 17/06/2025 Quốc hội ban hành Luật số 76/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp, theo đó:

- Luật này sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 gồm: sửa đổi định nghĩa cổ tức, sửa đổi căn cứ xác định giá trị trường của phần vốn góp hoặc cổ phần; bổ sung khái niệm "chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp"; bổ sung trách nhiệm của doanh nghiệp về cung cấp thông tin chủ sở hữu hưởng lợi; sửa đổi, bổ sung hành vi cấm liên quan đến kê khai hồ sơ và góp vốn điều lệ; sửa đổi về hạn chế thành lập, góp vốn vào doanh nghiệp đối với cán bộ, công viên chức; bổ sung yêu cầu về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; bổ sung thông tin thay đổi phải thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh; bổ sung quy định về hoàn lại chi phí hợp lý cho việc triệu tập cuộc họp Hội đồng thành viên; sửa đổi về các trường hợp cho phép giảm vốn điều lệ đối với công ty cổ phần; sửa đổi về điều kiện chào bán trái phiếu riêng lẻ của công ty chưa đại chúng; bổ sung quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông đối với cổ đông và nhóm cổ đông; sửa đổi căn cứ lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; bổ sung trường hợp doanh nghiệp bị giải thể;...
- Một trong những điểm mới đáng lưu ý của Luật Doanh nghiệp sửa

đổi lần này là bổ sung yêu cầu các doanh nghiệp (gồm: công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh) phải kê khai thông tin "chủ sở hữu hưởng lợi" trong Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp và nộp thêm Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

- Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; dân tộc; giới tính; địa chỉ liên lạc; tỷ lệ sở hữu hoặc quyền chi phối; thông tin về giấy tờ pháp lý của cá nhân chủ sở hữu hưởng lợi.

- Khi có thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi thì doanh nghiệp bắt buộc phải thông báo thay đổi cho cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định tại Điều 31 Luật Doanh nghiệp.

- Không còn sử dụng chữ ký số, tài khoản đăng ký kinh doanh: quy định về sử dụng chữ ký số, tài khoản đăng ký kinh doanh để thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp tại khoản 3, 4 Điều 26 Luật số 59/2020/QH14 được bãi bỏ. Chính phủ sẽ hướng dẫn chi tiết hồ sơ, thủ tục và đăng ký điện tử.

- Điều chỉnh quy định về giảm vốn điều lệ của công ty cổ phần:

+ Điều chỉnh cách xác định thời gian công ty đã hoạt động kinh

doanh là từ 02 năm trở lên kể từ ngày đăng ký thành lập doanh nghiệp **không kể thời gian đăng ký tạm ngừng kinh doanh**

+ Bổ sung trường hợp: Công ty hoàn lại vốn góp theo yêu cầu, điều kiện được ghi tại cổ phiếu cho cổ đông sở hữu cổ phần có quyền ưu đãi hoàn lại theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty

- Điều chỉnh, bổ sung quy định về chào bán trái phiếu riêng lẻ đối với Công ty cổ phần không phải công ty đại chúng chào bán trái phiếu riêng lẻ phải đáp ứng thêm điều kiện: Có nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành) không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành theo báo cáo tài chính năm liền kề trước năm phát hành được kiểm toán. Trừ tổ chức phát hành là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp phát hành trái phiếu để thực hiện dự án bất động sản, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2025.

[Download](#)

Ngày 09/06/2025 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 119/2025/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, theo đó:

- Thu hẹp phạm vi tham gia thị trường: trước đây tất cả các cơ sở có nghĩa vụ kiểm kê khí nhà kính đều có thể tham gia thị trường, thì hiện nay chỉ các cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải mới được phép giao dịch.

- Phân bổ hạn ngạch theo 3 giai đoạn trong đó giai đoạn thí điểm (2025–2026) áp dụng cho các ngành như điện, **xi măng**, thép theo đó đưa ba ngành trên vào danh mục vào danh mục bắt buộc thực hiện hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

- Nộp trả hạn ngạch phát thải khí nhà kính: tự thực hiện nộp trả hạn ngạch phát thải khí nhà kính tại Hệ thống đăng ký quốc gia trước ngày 31 tháng 12 của năm kế tiếp giai đoạn được phân bổ.

- Được phép trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên Sàn giao dịch các-bon theo lộ trình.

- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ 01/8/2025.

[Download](#)

Ngày 14/06/2025 Quốc Hội chính thức thông qua Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, theo đó một số điểm mới của luật như sau:

1. Bổ sung thêm hai đối tượng người nộp thuế TNDN từ lĩnh vực thương mại điện tử:

- + Doanh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ số nộp thuế TNDN với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam;

- + Cơ sở thường trú của doanh nghiệp nước ngoài bao gồm nền tảng thương mại điện tử, nền tảng công nghệ số mà thông qua đó doanh nghiệp nước ngoài tiến hành cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam

2. Điều chỉnh và bổ sung các khoản thu nhập được miễn thuế

- + Thu nhập từ hoạt động sản xuất rừng trồng, cây trồng, chăn nuôi, chế biến nông, thủy sản, kể cả trường hợp mua sản phẩm nông, thủy sản về chế biến, của doanh nghiệp trên địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- + Giới hạn miễn thuế 03 năm đối với các khoản thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học, phát triển công

nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thu nhập từ bán sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu tiên áp dụng ở Việt Nam, thu nhập từ bán sản phẩm sản xuất thử nghiệm trong thời gian sản xuất thử nghiệm, bao gồm cả sản xuất thử nghiệm có kiểm soát;

- + Khoản tài trợ từ doanh nghiệp không có mối quan hệ liên kết, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- + Thu nhập từ bồi thường của Nhà nước theo quy định, thu nhập từ chuyển nhượng tín chỉ các-bon lần đầu, tiền lãi trái phiếu xanh, chuyển nhượng trái phiếu xanh lần đầu;

- + Thu nhập từ khoản hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách Nhà nước, từ Quỹ Hỗ trợ đầu tư của Chính phủ.

3. Quy định về bù trừ thuế TNDN phát sinh từ thu nhập đầu tư ở nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam

- + Doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ở nước ngoài có phát sinh thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh tại nước ngoài trong kỳ tính thuế được trừ số thuế TNDN phải nộp ở nước ngoài vào số thuế TNDN phải nộp ở

Việt Nam, nhưng không được vượt quá số thuế TNDN tính theo quy định của pháp luật về thuế TNDN của Việt Nam

- + Trường hợp doanh nghiệp Việt Nam phải nộp thuế TNDN bổ sung về tổng thu nhập chịu thuế tối thiểu("IIR") thì số thuế TNDN bổ sung phải nộp đó được trừ vào số thuế TNDN phải nộp tại Việt Nam theo quy định của Luật thuế TNDN

4. Cho phép bù trừ thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư với lỗ từ các hoạt động sản xuất kinh doanh khác, trừ hoạt động đang được hưởng ưu đãi thuế (*Quy định trước đây tại Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 32/2013/QH13 chỉ cho phép doanh nghiệp bù trừ lỗ từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản với lãi của hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ tính thuế, không bù trừ ngược lại*)

5. Điều chỉnh và bổ sung một số khoản chi phí được trừ và chi phí không được trừ:

-Bổ sung các khoản chi phí được trừ bao gồm:

- + Khoản chi phí bổ sung (theo tỷ lệ phần trăm (%)) tính trên chi phí thực tế phát sinh) trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt

động nghiên cứu và phát triển ("NCPT") của doanh nghiệp;

- + Khoản tài trợ cho văn hóa, phòng, chống hậu quả thiên tai, dịch bệnh...; khoản tài trợ theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dành cho các địa phương thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; khoản tài trợ cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- + Khoản chi cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- + Một số khoản chi phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhưng chưa tương ứng với doanh thu phát sinh trong kỳ theo hướng dẫn của Chính phủ;

- + Khoản chi hỗ trợ xây dựng công trình công cộng, đồng thời phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

- + Chi phí liên quan đến việc giảm phát thải khí nhà kính nhằm trung hoà các-bon và net zero, giảm ô nhiễm môi trường, đồng thời liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

- + Một số khoản đóng góp vào các quỹ được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và quy định của Chính phủ;

+ Các khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ

+ Phần thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ đầu vào có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp chưa được khấu trừ hết nhưng không thuộc trường hợp hoàn thuế.

- Bổ sung quy định về chi phí không được trừ: lãi tiền vay từ đối tượng không phải là tổ chức tín dụng vượt mức theo quy định của Bộ luật Dân sự và Bổ sung khoản chi không đáp ứng điều kiện chi, nội dung chi theo quy định của pháp luật chuyên ngành

6. Thuế suất thuế TNDN với các doanh nghiệp nhỏ và vừa: Mức thuế suất thu nhập doanh nghiệp phổ thông vẫn là 20%. Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, nếu doanh thu dưới 03 tỷ đồng một năm thì được áp dụng mức thuế suất 15%; nếu doanh thu từ 03 tỷ đến dưới 50 tỷ đồng thì được áp dụng mức thuế suất 17%. Quy định có loại trừ một số trường hợp như thu nhập của một số ngành đặc thù, trường hợp là công ty con, công ty liên kết mà doanh nghiệp trong quan hệ liên kết không đáp ứng điều kiện áp dụng thuế suất ưu đãi theo quy định này.

7. Đã loại bỏ và giảm một số ưu đãi như sau:

+ Các khu công nghiệp không còn được hưởng ưu đãi theo địa bàn. Như vậy các dự án đầu tư mới/ dự án đầu tư mở rộng trong khu công nghiệp không còn được hưởng ưu đãi miễn thuế trong 02 năm và giảm thuế trong 04 năm.

+ Giảm mức ưu đãi dành cho các khu kinh tế không nằm trong các địa bàn kinh tế xã hội khó khăn/ đặc biệt khó khăn.

+ Dự án đầu tư mới với mức vốn đầu tư tối thiểu 6 nghìn tỷ đồng không còn nằm trong danh mục được hưởng ưu đãi.

8. Sửa đổi, bổ sung quy định về trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp:

+ Nâng mức trích lập từ 10% lên 20% thu nhập tính thuế hàng năm;

+ Thay đổi lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần quỹ không sử dụng hết là lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn 05 năm hoặc kỳ hạn 10 năm (trong trường hợp không có loại kỳ hạn 05 năm) phát hành gần thời điểm thu hồi nhất và thời gian tính lãi là 02 năm;

+ Doanh nghiệp đang hoạt động mà có thay đổi do sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi

chủ sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thì doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp nhận sáp nhập sau sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi được kế thừa và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi.

9. Sửa đổi, bổ sung nguyên tắc và điều kiện ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư mở rộng: Bổ sung thêm trường hợp giảm ô nhiễm hoặc cải thiện môi trường sẽ được coi là đầu tư mở rộng,...

10. Bổ sung và điều chỉnh các ngành nghề ưu đãi thuế TNDN: sản xuất, lắp ráp ô tô; sản phẩm dịch vụ công nghệ số trọng điểm; nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo; dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (hỗ trợ kỹ thuật, ương tạo doanh nghiệp, kinh doanh khu làm việc chung),...

Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 năm 2025 sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025 và áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN năm 2025

Download

Ngày 25/06/2025 Quốc hội ban hành Luật số 90/2025/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020, Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014, Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 6/4/2016, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017, theo đó một số nội dung sửa đổi đáng chú ý bao gồm:

1. Bổ sung đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%: Quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 9, Luật Thuế GTGT được sửa đổi, bổ sung theo hướng “hàng hóa xuất khẩu tại chỗ” được bổ sung thuộc phạm vi hàng hóa xuất khẩu và được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.
2. Mở rộng chế độ ưu tiên (quy định tại điều 42 Luật hải quan) trong lĩnh vực hải quan
 - Doanh nghiệp được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố là doanh nghiệp công nghệ cao;

- doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao; doanh nghiệp thực hiện dự án công nghệ chiến lược; doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn, dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo; doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn được miễn áp dụng 02 điều kiện: (1) “Tuân thủ pháp luật về hải quan, pháp luật về thuế trong 02 năm liên tục” và (2) “Có kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu hàng năm đạt mức quy định” khi xét duyệt doanh nghiệp ưu tiên
- Áp dụng chế độ ưu tiên đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến công nghiệp bán dẫn, công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm theo danh mục do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố (Danh mục có mã số hàng hóa thống nhất với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam).
3. Bổ sung đối tượng miễn thuế nhập khẩu (được sửa đổi bổ sung tại khoản 18 và khoản 21, Điều 16, Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu), cụ thể là áp dụng miễn thuế đối với một số nhóm

- hàng hóa nhập khẩu để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số, gồm:
- + Máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư chuyên dùng, tài liệu, sách báo khoa học chuyên dùng sử dụng trực tiếp cho các mục tiêu trên;
 - + Tài sản cố định nhập khẩu của dự án đầu tư có liên quan;
 - + Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu trong vòng 05 năm theo các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng của các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao kể từ khi bắt đầu nghiên cứu, sản xuất;
 - + Hàng hóa nhập khẩu là nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ số; nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm của trung tâm nghiên cứu và phát triển.
4. Điều chỉnh chính sách ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu
 - Bổ sung đối tượng Theo điểm a khoản 7 Điều 1 Luật số 90/2025/QH15 bao gồm: cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; trung tâm nghiên cứu và phát triển; Doanh nghiệp khoa học và công nghệ;...

- Nói lòng điều kiện được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu: trước đây tại điểm h khoản 1 Điều 10 Luật Đấu thầu 2023, đối tượng được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu là doanh nghiệp có: số lượng lao động nữ $\geq 25\%$; số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật $\geq 25\%$ và số lượng lao động là người dân tộc thiểu số $\geq 25\%$. Từ 01/07/2025, theo quy định mới điều kiện để được hưởng chính sách này đã bỏ số lượng cụ thể của các đối tượng trên. Thay vào đó, chỉ còn là nhà thầu có sử dụng lao động nữ, thương binh, người khuyết tật hoặc người dân tộc thiểu số.
5. Ngoài ra Luật đấu thầu còn một số điểm đáng chú ý khác như: luật hóa hình thức lựa chọn nhà thầu: Đặt hàng; bổ sung thêm nguyên tắc khi tổ chức đấu thầu quốc tế; bổ sung trách nhiệm của chủ đầu tư; thu hẹp phạm vi áp dụng đấu thầu hạn chế,...

Download

Ngày 01/07/2025 Chỉ phủ ban hành Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, theo đó:

- Đáng chú ý, liên quan đến điều kiện khấu trừ thuế GTGT, Nghị định này bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào trị giá từ **05 triệu đồng trở lên** (thay vì quy định cũ chỉ bắt buộc có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào trị giá từ 20 triệu đồng).

- Quy định rõ các trường hợp đặc biệt không cần chuyển khoản vẫn được khấu trừ thuế GTGT: Thanh toán bù trừ hàng hóa/dịch vụ; Thanh toán qua bên thứ ba (ủy quyền hoặc theo chỉ định); Thanh toán bằng trái phiếu/cổ phiếu; Mua trả góp;...**Lưu ý:** Doanh nghiệp cần lưu trữ đầy đủ các biên bản đối chiếu, hợp đồng, chứng từ thanh toán và nội dung thỏa thuận bằng văn bản rõ ràng.

- Khấu trừ thuế GTGT hàng hóa, dịch vụ chuyển từ không chịu thuế sang chịu thuế: Đối với hàng hóa, dịch vụ chuyển từ đối tượng không chịu thuế GTGT sang đối tượng chịu thuế GTGT theo quy định tại Luật Thuế GTGT, cơ sở kinh doanh **chỉ được kê khai, khấu trừ thuế GTGT** đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng

cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế **GTGT phát sinh từ ngày 01/07/2025.**

- Về đối tượng được hoàn thuế GTGT, Nghị định bổ sung chính sách hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5%. Các điều kiện hoàn thuế GTGT cho trường hợp này: cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất 5% và có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng liên tục hoặc 04 quý liên tục. Trường hợp cơ sở sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu nhiều mức thuế suất GTGT thì phải hạch toán riêng được số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất 5% để làm căn cứ xác định số thuế được hoàn.

- Một số hướng dẫn mới về đối tượng không chịu thuế:

+ Bổ sung thêm các phương pháp sơ chế: Xay sát, xay vỡ mảnh, nghiền vỡ mảnh, đánh bóng hạt, hồ hạt, chia tách ra từng phần, bỏ xương, băm, lột da, nghiền, cán mỏng, đóng hộp kín khí (khoản 1 Điều 4);

+ Bổ sung trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc xác định sản phẩm chưa chế biến hoặc chỉ qua sơ chế thông thường;

+ Ban hành Danh mục sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác và sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác thuộc đối tượng không chịu thuế (Phụ lục I, Phụ lục II).

- Bổ sung hướng dẫn giá tính thuế của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại đối với một số trường hợp:

+ Bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ có kèm theo phiếu dự thi cho khách hàng để chọn người trao thưởng theo thể lệ và giải thưởng đã công bố (hoặc các hình thức tổ chức thi và trao thưởng khác tương đương) thì giá tính thuế của hàng hóa, dịch vụ không bao gồm giá trị của hàng hóa, dịch vụ trúng thưởng theo phiếu dự thi (nếu có);

+ Bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ kèm theo việc tham dự các chương trình mang tính may rủi mà việc tham gia chương trình gắn liền với việc mua hàng hóa, dịch vụ và việc trúng thưởng dựa trên sự may mắn của người tham gia theo thể lệ và giải thưởng đã công bố thì giá tính thuế của hàng hóa, dịch vụ không bao gồm giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để trao thưởng

+ Tổ chức chương trình khách hàng thường xuyên, theo đó việc tặng thưởng cho khách hàng căn cứ trên số lượng hoặc trị giá mua hàng hóa, dịch vụ mà khách hàng thực hiện được thể hiện dưới hình thức thẻ khách hàng, phiếu ghi nhận sự mua hàng hóa, dịch vụ, thì giá tính thuế không bao gồm giá trị của thẻ khách hàng, phiếu ghi nhận sự mua hàng hóa, dịch vụ.

- Làm rõ thời điểm xác định thuế GTGT: hàng xuất khẩu; hàng nhập khẩu; dịch vụ viễn thông; cung cấp điện, nước sạch; Kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng hoặc cho thuê;...

- Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

[Download](#)

Ngày 01/07/2025 Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 69/2025/TT-BTC quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, theo đó :

1. Hồ sơ, thủ tục xác định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng

- Căn cứ quy định tại Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng và Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ, người nộp thuế cần xác định hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo danh mục cụ thể.

- Một số trường hợp ngoài việc thực hiện theo quy định trên thì khi cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu thì người nộp thuế phải xuất trình hồ sơ, thủ tục sau:

+ Đối với sản phẩm giống vật nuôi: bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của cơ sở sản xuất; hồ sơ giống theo quy định pháp luật về chăn nuôi. Nếu là hàng nhập khẩu, cần có văn bản xác nhận về nguồn gốc, chất lượng giống, mục đích sử dụng do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu xác nhận hoặc tổ chức được ủy quyền xác nhận;

+ Đối với nhập khẩu báo, tạp chí, bản tin, đặc san,...: cung cấp Giấy xác nhận nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về xuất bản;

+ Đối với hàng hóa, dịch vụ viện trợ không hoàn lại: cần có văn bản của bên viện trợ (tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế) theo quy định tại điểm b khoản 11 Điều 4 Nghị định 181/2025/NĐ-CP;

+ Chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu: quyết định cấp văn bằng bảo hộ hoặc xác nhận đăng ký quốc tế theo điều ước quốc tế; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo đúng quy định của pháp luật;

+ Chuyển nhượng quyền giống cây trồng: quyết định cấp bằng bảo hộ giống cây trồng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; hợp đồng chuyển nhượng quyền giống cây trồng theo quy định pháp luật

+ Hàng hóa nhập khẩu phục vụ phòng chống thiên tai, dịch bệnh: văn bản phê duyệt tiếp nhận hàng hóa tài trợ, ủng hộ từ cơ quan hoặc tổ chức có thẩm quyền

2. Hồ sơ, thủ tục áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0%

- Người nộp thuế cần đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng và Điều 17 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ để xác định các trường hợp hàng hóa, dịch vụ đủ điều kiện áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) 0%.

- Khi cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu, người nộp thuế cần chuẩn bị và cung cấp hồ sơ chứng minh đáp ứng điều kiện áp dụng thuế suất 0% theo hướng dẫn tại Điều 18 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.

- Đối với hàng hóa xuất khẩu thông qua sàn thương mại điện tử nước ngoài hoặc một số trường hợp đặc thù khác, người nộp thuế cần lưu ý:

+ Khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước, phải xuất trình đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

+ Hồ sơ này cần tuân thủ đúng quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định 181/2025/NĐ-CP.

3. Quy định về nhóm hàng hóa, dịch vụ áp dụng tính thuế GTGT theo tỷ lệ % trên doanh thu

- Các nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc diện tính thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo tỷ lệ % trên doanh thu được xác định cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Luật Thuế GTGT.

+ Trường hợp cơ sở kinh doanh hoạt động nhiều loại hàng hóa, dịch vụ có mức tỷ lệ % khác nhau, thì phải kê khai riêng từng loại theo tỷ lệ tương ứng.

+ Nếu không thể tách riêng doanh thu của từng nhóm hàng hóa, dịch vụ, thì phải áp dụng tỷ lệ cao nhất của hàng hóa, dịch vụ mà cơ sở sản xuất, kinh doanh trên toàn bộ doanh thu tính thuế của kỳ tính thuế đó.

4. Quy định về chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài: Trường hợp tổ chức tại Việt Nam thực hiện nghĩa vụ nộp thay thuế GTGT cho tổ chức, nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, cá nhân nước ngoài không cư trú tại Việt Nam quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 14 Luật thuế GTGT thì tổ chức Việt Nam này phải có chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài (chứng từ nộp vào ngân sách nhà nước) để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.

5. Cách xác định số thuế GTGT được hoàn

- Đối với hàng hóa dịch vụ xuất khẩu quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định 181/2025/NĐ-CP thì xác định số thuế GTGT được hoàn theo quy định ban hành tại Phụ lục II Thông tư 69/2025/TT-BTC.

- Đối với hoạt động sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất 5% quy định tại Điều 31 Nghị định 181/2025/NĐ-CP thì xác định số thuế GTGT được hoàn theo quy định ban hành tại Phụ lục III Thông tư 69/2025/TT-BTC.

6. Cách tính thuế GTGT phải nộp áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam

6.1. Doanh thu tính thuế

- Doanh thu tính thuế GTGT đối với 1 số trường hợp cụ thể được xác định như sau:

+ Nếu hợp đồng nhà thầu không bao gồm thuế GTGT phải nộp thì **doanh thu tính thuế giá trị gia tăng phải được quy đổi thành doanh thu có thuế giá trị gia tăng**

Doanh thu tính thuế = Doanh thu chưa thuế / (1 – Tỷ lệ % thuế GTGT trên doanh thu).

+ Nếu Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng với Nhà thầu phụ Việt Nam hoặc Nhà thầu phụ nước

ngoài nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, **doanh thu tính thuế của nhà thầu nước ngoài sẽ không bao gồm giá trị công việc do Nhà thầu phụ thực hiện.**

+ Doanh thu tính thuế đối với cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải là toàn bộ tiền cho thuê, trừ các chi phí bảo hiểm, bảo dưỡng, đăng kiểm nếu có chứng từ chứng minh.

+ Đối với dịch vụ giao nhận, kho vận quốc tế từ Việt Nam đi nước ngoài, doanh thu tính thuế là toàn bộ doanh thu của Nhà thầu nước ngoài nhận được, không bao gồm cước vận chuyển quốc tế phải trả cho hãng vận chuyển.

+ Đối với dịch vụ chuyển phát quốc tế từ Việt Nam đi nước ngoài, doanh thu tính thuế là toàn bộ doanh thu của Nhà thầu nước ngoài.

6.2. Tỷ lệ % thuế GTGT

- Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam (trừ dịch vụ cung cấp qua kênh thương mại điện tử và nền tảng số) thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Luật Thuế GTGT và Điều 5 Thông tư này 69/2025/TT-BTC.

- Đối với hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có nhiều hoạt động kinh doanh khác nhau hoặc một phần giá trị hợp đồng không thuộc diện chịu thuế GTGT, tỷ lệ % để tính thuế sẽ căn cứ vào doanh thu tính thuế của từng hoạt động. Nếu không thể tách riêng được giá trị từng hoạt động, áp dụng tỷ lệ % cao nhất của ngành nghề kinh doanh cho toàn bộ giá trị hợp đồng.

- Riêng đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu hoặc máy móc, thiết bị đi kèm công trình xây dựng:

+ Trường hợp hợp đồng nhà thầu tách riêng được giá trị từng hoạt động kinh doanh thì Nhà thầu nước ngoài không phải nộp thuế giá trị gia tăng trên giá trị nguyên vật liệu hoặc máy móc, thiết bị đã nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu hoặc thuộc diện không chịu thuế giá trị gia tăng. Đối với từng phần giá trị công việc còn lại theo hợp đồng thì áp dụng tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng trên doanh thu tương ứng với hoạt động kinh doanh đó.

+ Nếu không tách được giá trị, tỷ lệ thuế áp dụng là 3% trên toàn bộ giá trị hợp đồng, bao gồm cả nguyên vật liệu và thiết bị nhập khẩu. Đối với Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng với các Nhà thầu phụ để giao lại toàn bộ

các phần giá trị công việc có bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, tỷ lệ thuế GTGT áp dụng cho phần giá trị dịch vụ còn lại là 5%.

+ Đối với hợp đồng cung cấp máy móc, thiết bị kèm theo dịch vụ thực hiện tại Việt Nam, nếu tách được giá trị máy móc và dịch vụ, thuế GTGT sẽ được tính riêng cho từng phần. Nếu không tách được, áp dụng tỷ lệ thuế là 3% cho toàn bộ giá trị hợp đồng.

Download

Ngày 30/06/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 174/2025/NĐ-CP về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng, theo đó :

- Nghị định này tiếp tục gia hạn chính sách giảm thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất 10% cho giai đoạn từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026.

Đáng chú ý, so với giai đoạn trước 1/7/2025 thì Nghị định này đã bỏ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ khỏi danh mục không được giảm thuế GTGT (tức các nhóm hàng hóa, dịch vụ này sẽ được giảm thuế GTGT kể từ 1/7/2025) như: dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, xăng, sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin.

Cụ thể, các nhóm hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT kể từ 1/7/2025 chỉ bao gồm:

+ Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản phẩm kim loại, sản phẩm khai khoáng (trừ than). Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

+ Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ xăng). Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

[Download](#)

Ngày 09/06/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 117/2025/NĐ-CP quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân, theo đó:

- Phạm vi trách nhiệm khấu trừ, nộp thuế thay thuế GTGT, thuế TNCN của tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, tổ chức là nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán (bao gồm cả tổ chức trong nước và nước ngoài) và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác.

- Cách thức các tổ chức quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, quản lý nền tảng số và các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai số thuế đã khấu trừ đối với các giao dịch kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của các hộ, cá nhân.

- Mẫu hồ sơ, thủ tục khai thuế, thời điểm khai thuế, thuế suất, thủ tục nộp thuế và hoàn thuế của các hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số.

- Thời điểm thực hiện khấu trừ là ngay khi xác nhận giao dịch thành công và được chấp nhận thanh toán. Tỷ lệ khấu trừ thuế GTGT, thuế TNCN thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

Việc kê khai, nộp thay số thuế đã khấu trừ thực hiện theo tháng.

- Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

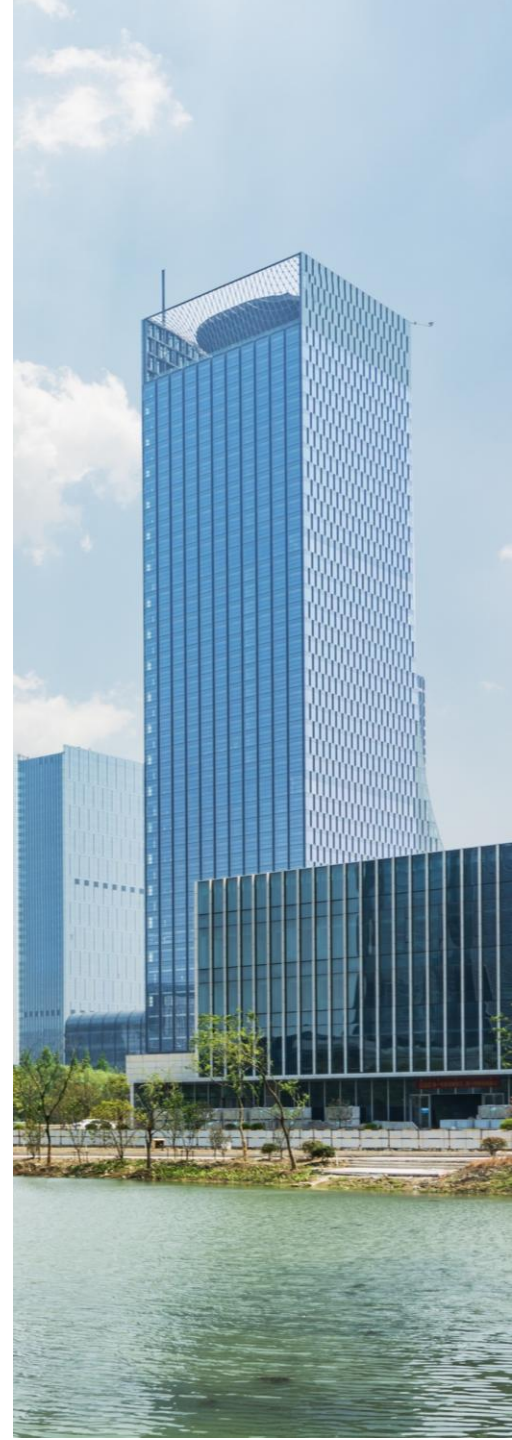
[Download](#)

Ngày 26/06/2025 Cục thuế ban hành Công văn số 2064/CT-NVT về việc sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, theo đó:

- Kể từ 01/07/2025, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến MST của cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh thì cần sử dụng mã số định danh thay cho MST

- Ngoài ra, các ứng dụng phục vụ cho công tác phối hợp thu ngân sách nhà nước, kết nối trao đổi thông tin với cơ quan thuế liên quan đến đối tượng là cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh cũng cần phải nâng cấp để đáp ứng việc sử dụng mã định danh thay MST kể từ ngày 01/07/2025 (Cục Thuế sẽ gửi tài liệu mô tả yêu cầu kỹ thuật, chuẩn dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức liên quan để phối hợp nâng cấp ứng dụng đồng bộ).

[Download](#)





Ngày 27/06/2025 Chi cục thuế khu vực II ban hành Thông báo số 11984/TB-CCTKV02 về việc cập nhật thông tin địa chỉ của người nộp thuế theo địa bàn hành chính mới và cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế, theo đó:

Theo thông báo của Chi Cục thuế Khu vực II (quản lý địa bàn Tp. HCM), ngành Thuế đã thực hiện cập nhật lại thông tin địa chỉ của người nộp thuế trên hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành Thuế theo địa chỉ mới (tỉnh, xã mới).

Người nộp thuế không bắt buộc phải điều chỉnh thông tin địa chỉ theo tỉnh, xã mới trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Người nộp thuế có thể dùng Thông báo này để giải trình với cơ quan có liên quan hoặc giải thích với khách hàng trong trường hợp địa chỉ ghi trên hóa đơn là địa chỉ theo tỉnh, xã mới nhưng trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vẫn là địa chỉ theo tỉnh, xã cũ.

Khi có nhu cầu cập nhật địa chỉ mới trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, người nộp thuế thực hiện thủ tục theo quy định tại cơ quan đăng ký kinh doanh.

[Download](#)

Ngày 26/06/2025 Quốc hội ban hành Nghị quyết số 216/2025 /QH15 về việc kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp, theo đó:

- Kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp được quy định tại Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 28/2016/QH14 ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội và Nghị quyết số 107/2020/QH14 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

- Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

(Đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp theo Điều 1 Nghị quyết 55/2010/QH12 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 28/2016/QH14) quy định các đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp, bao gồm: Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm; diện tích đất trồng cây hàng năm có ít nhất một vụ lúa trong năm; diện tích đất làm muối; miễn thuế

sử dụng đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp,....

Đối với diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang quản lý nhưng không trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà giao cho tổ chức, cá nhân khác nhận thầu theo hợp đồng để sản xuất nông nghiệp thì thực hiện thu hồi đất theo quy định của Luật đất đai 2024; trong thời gian Nhà nước chưa thu hồi đất thì phải nộp 100% thuế sử dụng đất nông nghiệp.)

[Download](#)

Ngày 22/06/2025 Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 39/2025/TT-BCT quy định hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại mà thương nhân được thực hiện trong hoạt động khuyến mại, theo đó :

Kể từ ngày 1/7/2025, việc khuyến mại phải đảm bảo các hạn mức như sau:

- Giá trị vật chất dùng để khuyến mại cho một đơn vị hàng hóa, dịch vụ: Không vượt quá 50% giá bán ngay trước thời gian khuyến mại của đơn vị hàng hóa, dịch vụ đó, trừ một số trường hợp đặc biệt quy định tại Luật Thương mại và Nghị định số 81/2018/NĐ-CP

- Tổng giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại trong một chương trình: Không vượt quá 50% tổng giá trị của hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại, trừ một số trường hợp đặc biệt quy định tại Luật Thương mại và Nghị định số

- Chương trình khuyến mại tập trung :

+ Được áp dụng hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại là 100%.

+ Hạn mức 100% cũng áp dụng cho các hoạt động khuyến mại

trong khuôn khổ các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại do cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương quyết định.

- Mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại :

+ Không vượt quá 50% giá hàng hóa, dịch vụ ngay trước thời gian khuyến mại.

+ Trong các chương trình khuyến mại tập trung, mức giảm giá tối đa có thể là 100%.

- Các trường hợp không áp dụng hạn mức giảm giá tối đa : khi thực hiện khuyến mại giảm giá cho hàng hóa, dịch vụ trong chính sách bình ổn giá của Nhà nước, hàng thực phẩm tươi sống, và hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp doanh nghiệp phá sản, giải thể, thay đổi địa điểm, ngành nghề sản xuất, kinh doanh.

- Hạn mức khuyến mại quy định tại Thông tư này áp dụng đối với các thương nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trực tiếp thực hiện khuyến mại hoặc thực hiện khuyến mại thông qua các thương nhân phân phối (bán buôn, bán lẻ, đại lý, nhượng quyền thương mại và các thương nhân phân phối khác theo quy định của pháp luật). Ngoài ra, còn áp dụng đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa,

dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận với thương nhân đó.

[Download](#)

Ngày 16/06/2025 Bộ Tài Chính ban hành Quyết định số 2038/QĐ-BTC về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, theo đó:

Quyết định này thay mới 02 thủ tục kê khai hải quan căn cứ theo quy định tại Thông tư 29/2025/TT-BTC, bao gồm:

- Thủ tục hải quan đối với hàng nhập khẩu có trị giá hải quan trong định mức miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP Và không thuộc mặt hàng phải có giấy phép nhập khẩu, kiểm tra chuyên ngành gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh

- Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu có trị giá hải quan dưới năm triệu đồng, được miễn thuế xuất khẩu hoặc chịu thuế xuất khẩu với thuế suất là 0%, không thuộc mặt hàng phải có giấy phép xuất khẩu, kiểm tra chuyên ngành gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 16/6/2025.

[Download](#)

Ngày 25/06/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 158/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, theo đó:

- Một trong những điểm mới đáng chú ý của Nghị định này là bắt buộc đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) đối với chủ hộ kinh doanh. Trong đó, chủ hộ của hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai phải đóng BHXH bắt buộc kể từ 01/07/2025 và các chủ hộ có đăng ký kinh doanh còn lại phải đóng BHXH kể từ 01/07/2029 (khoản 2 Điều 3).

- Nghị định nêu rõ các đối tượng sau đây không phải đóng BHXH bắt buộc:

+ Người lao động làm việc không trọn thời gian, có tiền lương trong tháng thấp hơn tiền lương làm căn cứ đóng BHXH thấp nhất;

+ người lao động làm việc theo hợp đồng thử việc (khoản 5 Điều 3).

- Ngoài ra Nghị định còn nêu rõ các khoản phụ cấp lương và khoản bổ sung lương sau đây không phải tính đóng BHXH, trường hợp doanh nghiệp được tạm dừng đóng BHXH,...

- Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2025.

[Download](#)



Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (024) 6278.2904
Fax: (024) 6278.2905
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3795.8705
Fax: (024) 3795.8677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

BH06-12A, Khu đô thị Vinhomes Imperia,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 384.2430
Fax: (0225) 384.2433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Đỗ Dương Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0939 333 119

Email: tung.do@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888

Email: giang.vu@anvietcpa.com